TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 73/**2022/DS-ST**.**
Ngày**:** 09-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Võ Văn Thỏ

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Lý Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2022/TLST–DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2022/QĐXXST – DS ngày 08/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 172/2022/QĐST-DS ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Đ**, sinh năm 1960 (Có mặt).

Địa chỉ: khóm V, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*:

1. Ông **Phan Văn P**, sinh năm 1970 (Có mặt)

2. Bà **Mai Thị Kim L**, sinh năm 1969 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp V, xã C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày:

Vào ngày 07/7/2020 thì vợ chồng ông Phan Văn P, bà Mai Thị Kim L có vay của bà Đ số tiền là 54.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận, trong biên nhận ghi là "mợ 3 Tâm" là kêu theo thứ và tên của chồng là Trịnh Hoàng Tâm, lãi suất thỏa thuận miệng là 2%, thỏa thuận mỗi tháng trả là 2.000.000 đồng vào ngày 09 dương lịch hàng tháng, đóng cho đến hết nợ. Từ khi vay đến nay thì vợ chồng ông P, bà L không có đóng lãi và cũng như không có trả vốn. Tiếp đến ngày 15/7/2020 thì vợ chồng ông P, bà L tiếp tục vay số tiền 8.500.000 đồng,

khi vay có lập biên nhận và số tiền vay này vợ chồng ông P, bà L có đóng lãi được 2.000.000 đồng rồi ngưng không đóng nữa.

Tại phiên hòa giải hôm nay bà Đ yêu cầu vợ chồng ông Phan Văn P, bà Mai Thị Kim L có trách nhiệm trả số tiền của 02 lần vay là 62.500.000 đồng, trừ đi số tiền đã trả là 2.000.000 đồng còn lại là 60.500.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

2/ Trong quá trình xét xử cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Phan Văn P trình bày:

Ông P thừa nhận hai biên nhận do bà Trần Thị Đ cung cấp là do ông viết và ký tên. Tuy nhiên số tiền này không phải vay một lần như bà Đ trình bày, số tiền này vay bà Đ nhiều lần, lần đầu vay 5.000.000 đồng, lần hai vay số tiền 6.000.0000 đồng, tổng cộng hai lần với số tiền mượn bà Đ là 11.000.000 đồng, nhưng chỉ nhận tiền mặt với số tiền 9.900.000 đồng, với lãi suất cho vay khi đó là 30%/tháng. Do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn nên đóng lãi cho bà Đ không được tốt, có tháng đóng đủ, tháng đóng không đủ do đó số tiền cứ tăng lên. Sau khi không còn khả năng đóng lãi thì bà Đ mới kêu chơi hụi, hụi 1.000.000 đồng, cắt giá 400.000 đồng, ông P nhận 600.000 đồng, sau đó chuyển về tiền vay, việc bà Đ kêu hốt hụi thì cũng chỉ có ông P và bà Đ thỏa thuận, không có ai chứng kiến, cũng không có làm giấy tờ gì. Do không có khả năng thanh toán nên mới ký biên nhận của bà Đ như bà Đ khởi kiện. Sau khi làm biên nhận thì ông P có đóng lãi cho bà Đ hàng tháng được 06 lần, mỗi lần 2.000.000 đồng, được 12.000.000 đồng, sau đó không đóng lãi đầy đủ có lần đóng 1.500.000 đồng, có lần đóng 1.000.000 đồng vì do kinh tế khó khăn, việc đóng tiền lãi cho bà Đ và việc vay tiền, thỏa thuận lãi suất như trình bày trên thì không có ai chứng kiến, cũng không có ai chứng kiến.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đ khởi kiện thì ông P đồng ý trả số tiền 62.500.000 đồng nhưng phải trừ đi 20.000.000 đồng đã trả trước đó, còn lại số tiền là 42.500.000 đồng, tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên ông P xin được trả dần số tiền này cho bà Đ, thời gian trong 03 năm đầu mỗi tháng vợ chồng ông P thanh toán cho bà Đ 700.000 đồng, sau đó bắt đầu từ năm thứ tư thì thanh toán cho bà Đ số tiền mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi dứt số nợ gốc.

3/ Bị đơn bà Mai Thị Kim L: thống nhất với lời trình bày của ông P và đồng ý theo ý kiến của ông P

4/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ. Buộc ông Phan Văn P và bà Mai Thị Kim L cùng liên đới trả cho bà Trần Thị Đ số tiền vốn vay là 60.500.000

đồng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Đ rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền là 4.527.373 đồng.

Xét thấy việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[2] Nguyên đơn bà Trần Thị Đ yêu cầu bị đơn ông Phan Văn P và bà Mai Thị Kim L cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền 60.500.0000 đồng. Bị đơn ông P, bà L thống nhất có nợ bà Đ số tiền 62.500.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định ông P có vay tiền bà Đ số tiền vốn là 62.500.000 đồng là có thật.

Phía bị đơn cho rằng đã trả được 20.000.000 đồng, nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh nhưng phía nguyên đơn cho rằng chỉ trả được 2.000.000 đồng nên có căn cứ cho rằng bị đơn đã trả được 2.000.000 đồng. Ông P, bà L đã vi phạm nghĩa vụ của trả nợ của bên vay theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên bà Đ khởi kiện yêu cầu ông P hoàn trả số tiền vay còn lại là 60.500.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về lãi suất: tại phiên tòa phía nguyên đơn đã rút lại yêu cầu tính lãi nên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Bị đơn yêu cầu được trả trong 03 năm, phía nguyên đơn không đồng ý, vấn đề này sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông P và bà L cùng phải liên đới chịu là 3.025.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 288, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi với số tiền là 4.527.373 đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Đ về việc yêu cầu bị đơn ông Phan Văn P và bà Mai Thị Kim L cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền vay.

Buộc ông Phan Văn P và bà Mai Thị Kim L cùng có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Đ số tiền là 60.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Đ thì hàng tháng ông Phan Văn P và bà Mai Thị Kim L còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Phan Văn P và bà Mai Thị Kim L cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.025.000 đồng.

Bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí.

4/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trúc Phương